

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 06 - 01 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Quốc Sang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Huỳnh Thế Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu N: Sinh ngày 24/05/1987. Tại G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số E4-31 đường B, khu đô thị C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh V và bà Âu Thị B1; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất 46 tuổi, nhỏ nhất 27 tuổi. Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 07/08/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Huỳnh Thanh Danh, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Số E4-31 đường B, khu đô thị C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người chứng kiến:

+ **Huỳnh Ngọc V1, sinh ngày 28/12/1997** (Có mặt)

Địa chỉ: Số 462/22/1 đường D, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân Huỳnh Hữu N sử dụng ma túy từ tháng 07/2021 (loại ma túy đá). Trong thời gian nghiện ma túy bị cáo mua ma túy để sử dụng của nhiều người, không biết tên địa chỉ cụ thể. Đến 05/08/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đi đến cầu Sư Thiện Ân thuộc phường Vĩnh Hiệp, thành phố G tìm người thanh niên tên K (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) để mua 01 (Một) bịch ma túy (loại ma túy đá) có giá 1.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N mang về cất giấu trong nhà tại địa chỉ số E4-31 đường B, khu đô thị C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và lấy ra sử dụng 04 lần (Trong quá trình tàng trữ ma túy trong nhà thì cha của N là ông Huỳnh Thanh V không biết). Đến khoảng 16 giờ ngày 06/8/2021, N lấy bịch ma túy bỏ vào túi quần rồi dùng xe honda hiệu Airblade biển kiểm soát 68S1-270.68 (xe N mượn của anh Huỳnh Thanh D) chở bạn gái là Huỳnh Ngọc V1 đi tìm khách sạn trên địa bàn phường L để nghỉ ngơi (V1 không biết N tàng trữ ma túy trong người). Đến 02 giờ ngày 07/8/2021, cả 02 rời khỏi khách sạn và về nhà. Khi đi đến khu vực đường Nguyễn An Ninh – Lâm Quang Ky thuộc phường L (Phía trước nhà số C3-E4 đường N) thì bị Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố G phối hợp cùng Công an phường L yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra thì N tăng ga bỏ chạy đồng thời lấy bịch ma túy cất giấu trong túi quần thì bị ngã xe và bị bắt quả tang cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra bị cáo N khai nhận mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng, không có mục đích nào khác. Đến ngày 14/8/2021 bị cáo N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố và tạm giam đến nay.

Bị cáo Huỳnh Hữu N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Huỳnh Hữu N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Vật chứng của vụ án:** 01 (Một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng có dạng tinh thể không đồng nhất. 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh Imei: 86740041656312, đã qua sử dụng. 01 (Một) xe máy hiệu Airblade biển kiểm soát 68S1-270.68, đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định số 793/KL-KTHS ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định (bút lục số 16): Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (Một)

bịch nylon được gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,5139 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang nêu trên.

*** Theo bản cáo trạng số: 235/CT.VKSRG ngày 02/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Huỳnh Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.**

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu N mức án tù 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật vụ số 793/2021, ngày 13/8/2021 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N và người chứng kiến Trương Xuân Đ và dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu sung vào Ngân sách sách nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh Imei: 86740041656312, đã qua sử dụng (Theo quyết định chuyển vật chứng số 167/QĐ-VKS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang)

Trả lại cho anh Huỳnh Thanh D 01 (*Một*) xe máy hiệu Airblade biển kiểm soát 68S1-270.68, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của anh D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N. Anh D đã nhận lại xong, không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Hữu N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 05/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo N đi đến cầu Sư Thiện Ân tìm người thanh niên tên Khởi mua 01 bạch ma túy đá với giá 1.600.000 đồng, Khởi đồng ý và bán cho N. Sau khi có ma túy, bị cáo N mang về nhà tại Số E4-31 đường B, khu đô thị C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và lấy ra sử dụng 04 lần. Đến 16 giờ 00 phút ngày 06/8/2021, N lấy số ma túy còn lại bỏ vào túi quần rồi dùng xe Airblade biển kiểm soát 68S1-270.68 (xe của anh Huỳnh Thanh D) chở bạn gái là Huỳnh Ngọc V1 đi tìm khách sạn nghỉ ngơi. Đến 02 giờ ngày 07/8/2021, cả hai về nhà trên đường về đến khu vực đường Nguyễn An Ninh – Lâm Quang Ky thuộc phường L (Phía trước nhà số C3-E4 đường N) thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng (Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,5139 gam). Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng, không có bán lại hoặc sử dụng vào mục đích khác.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý các chất ma túy, làm ảnh

hưởng đến sự ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là điều kiện để làm phát sinh tội phạm khác. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật vụ số 793/2021, ngày 13/8/2021 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam và người chứng kiến Trương Xuân Đỡ và dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redme màu xanh Imei: 86740041656312, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Huỳnh Thanh Danh 01 (Một) xe máy hiệu Airblade biển kiểm soát 68S1-270.68, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của anh Danh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N. Anh Danh đã nhận lại xong, không yêu cầu gì thêm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị tại bản luận tội đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên K bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hữu N, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Huỳnh Hữu N mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì

niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật vụ số 793/2021, ngày 13/8/2021 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N và người chứng kiến Trương Xuân Đ và dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redme màu xanh Imei: 86740041656312, đã qua sử dụng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 167/QĐ-VKS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06/01/2022).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. G;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thùy Linh